LỊCH BÁO GIẢNG

Cách ngôn: **Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang**

**Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu**

HỌC KỲ I Từ ngày : 14/ 3/2022

TUẦN 26 Đến ngày : 18/3 /2022

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Buổi | Môn | Tên bài dạy |
| 2  14/3 | Sáng | CC |  |
| TĐ | Thắng biển |
| Toán | Luyện tập |
| KC | KC đã nghe đã đọc |
| Chiều |  |  |
| KH | Nóng lạnh và nhiệt độ (tt) |
| Đ Đ | Tích cực tham gia hoạt động nhân đạo (t1) |
|  |  |
| 3  15/3 | Sáng | Toán | Luyện tập |
| LT&C | LT về câu kể Ai là gì? |
| CT | Thắng biển |
| Sử | Cuộc khai hoang ở Đàng Trong |
| Chiều |  |  |
| Địa | Dải đồng bằng duyên hải miền Trung |
| TLV | LT xd kết bài trong bài văn miêu tả cây cối |
|  |  |
| 4  16/3 | Sáng | TĐ | Ga –v rốt ngoài chiến lũy |
| Toán | Luyện tập chung |
|  |  |
|  |  |
| 5 17/3 | Chiều | Toán | Luyện tập chung |
| LT&C | MRVT: Dũng cảm |
| KH | Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt |
|  |  |
| 6  18/3 | Chiều | Toán | Luyện tập chung |
| TLV | LT miêu tả cây cối |
| SHL | tuần 26 |

**Thứ hai ngày 14 tháng 3 năm 2022**

**Tập đọc:** **THẮNG BIỂN**

**I**. **Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng đọc sôi nổi, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên. (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**KNS: Giao tiếp: thể hiện sự cảm thông; ra quyết định ứng phó;đảm nhận trách nhiệm.**

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh minh họa

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ:**  - Đọc thuộc “bài thơ về tiểu đội xe không kính” và trả lời câu hỏi 1 và 2.  **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Luyện đọc**  Chia bài 3 đoạn  Giải nghĩa từ  Đọc mẫu bài  **Hoạt động 2:**  **Tìm hiểu bài**  + Cuộc chiến đấu giữa con người  với cơn bão biển được miêu tả theo trình tự ntn?(HSNK)  + Tìm tư ngữ, hình ảnh nói lên sự đe doạ của cơn bão biển  + Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả ntn ở đoạn 2?  + Đoạn 1 và đoạn 2, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả hình ảnh của biển cả?  + Những hình ảnh từ ngữ nào trong đoạn văn thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và chiến thắng của con người trước cơn bão biển?  **c. Đọc diễn cảm**  - Luyện đọc và thi đọc diễn cảm đoạn 3  **3. Củng cố dặn dò:**  - Ý nghĩa của bài văn là gì?  - Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà học bài và soạn bài Ga-vrốt ngoài chiến luỹ | - Đọc thuộc “bài thơ về tiểu đội xe không kính”  Đọc nối tiếp, tìm từ khó, câu khó, chú giải.  HS đọc theo cặp.  Đọc lại bài.  + Cuộc chiến đấu được miêu tả:  Đoạn 1: Biển đe doạ.  Đoạn 2: Biển tấn công  Đoạn 3: Người thắng biển  + Từ ngữ, hình ảnh: gió đẩy mạnh, nước biển càng dữ, Biển cả muốn nuốt tươi con đê...  + Tác giả đã dung biện pháp so sánh: Như con mập đớp con cá chim – như một đàn có voi lớn  + Biện pháp nhân hoá: Biển cả muốn nuốt tươi con đề mỏng manh; biển ; gió giận dữ điên cuồng  + Hơn 20 thanh niên mỗi người vác một vác củi vẹt, nhảy xuống dòng nước đang cuốn dữ, khoác vai ... sống lại.  \*Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con ngưòi trong cuộc chống thiên tai., bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên.  Tìm từ nhấn giọng qua mỗi đoạn  N2 Thi đọc diễn cảm theo cặp |

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cách chia hai PS.Thực hiện được phép chia hai phân số.

- Biết tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số.

- HS có thái độ học tập tích cực.

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2

**II. Chuẩn bị:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** (5p)  + Nêu cách chia hai phân số  + Lấy VD về phép chia hai phân số  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + Muốn chia hai phân số ta lấy PS thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược  + HS lấy VD và thực hành tính |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  **\* Mục tiêu**: - Thực hiện được phép chia hai phân số.  - Biết tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số.  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| **Bài 1**: Tính rồi rút gọn  - GV gọi 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV nhận xét, chốt đáp án  - Củng cố cách nhân, chia phân số.  **Bài 2**  - GV gọi 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  **\* Chú ý:** HS chỉ viết phép tính và kết quả cuối cùng của x, không viết các bước trung gian.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS, chốt đáp án  **-** Củng cố cách tìm thừa số chưa biết, tìm số bị chia.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành bài tập  **Bài 3 + Bài 4 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)**  + Khi nhân một PS với PS đảo ngược của nó ta được kết quả là bao nhiêu?  - Củng cố cách tính diện tích hình bình hành  **3. Hoạt động ứng dụng (1p)**  **4. Hoạt động sáng tạo (1p)** | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a) : =  🞨 = =  : =  🞨 = =  : =  🞨  =  =  b) : =  🞨  =  =  :=  🞨 =  =  :=  🞨 =  = 2  - HS làm cá nhân - Chía sẻ lớp  Đáp án:  a.  🞨 x =  b.  : x =  x =  :  x =  :  x =  x =    - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Đáp án:  **Bài 3:**  a)    + Ta được kết quả là 1  **Bài 4:**  Độ dài đáy của hình bình hành là:    Đáp số: 1m  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Giải bài toán sau: Một hình bình hành có diện tích , độ dài đáy là . Tìm chiều cao của hình bình hành đó. |

**Kể chuyện: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truuyện) đã kể và biết trao đổi về ‎y nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).

**KNS: Giao tiếp: trình bày say nghĩ, ý tưởng; tự nhận thức đánh giá; ra quyết định: tìm kiếm, lựa chọn; làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm.**

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV và HS:Chuẩn bị một số truyện: cổ tích, ngụ ngôn, truyện danh nhân, truyện cười.

- Bảng phụ viết đề bài

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ**:  HS kể 2 đoạn câu chuyện “chú bé không chết”  - Vì sao truyện có tên là Chú bé không chết?  **2. Bài mới**  **Hoạt động 1:**  -Hướng dẫn HS kể chuyện  - Đính đề bài  **Hoạt động 2:**  Thực hành kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện**( HSNK kể được câu chuyện ngoài sách giáo khoa)**  - Đính dàn ý  - Kể theo nhóm  - Đính tiêu chí  **3**. **Củng cố, dặn dò**:  - Tuyên dương những em kể chuyện tốt.  - Dặn dò: Về nhà luyện kể cho người thân nghe.  - Đọc trước nội dung bài kể chuyện | - 2 HS kể 2 đoạn câu chuyện “chú bé không chết”  - Đọc đề bài  - Gạch dưới các chữ trong đề bài : kể một câu chuyện em đã được nghe , được đọc nói về lòng dũng cảm của con người.  - Quan sát tranh minh họa truyện trong SGK.  - N2 thảo luận  - Giới thiệu tên câu chuyện của mình, nhân vật trong truyện  - Đọc dàn ý cá nhân  - Kể theo dàn ý  - Thi kể trước lớp  - Đánh giá bạn kể theo tiêu chí  - Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất  - Tập kể lại câu chuyện mà em thích nhất. |

**Đạo đức:** **TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO**

**I. Mục tiêu**: Học xong bài này HS có khả năng:

- Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo.

- Thông cảm với bạn bè và những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và cộng đồng.

**II. Các kỹ năng sống cơ bản:**

- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhân đạo.

**III. Hoạt động trên lớp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1/ Kiểm tra bài cũ: Giữ gìn….công trình công cộng.  2/ Bài mới: Giới thiệu bài (**Khám phá)**  3/ **Kết nối ;**  **HĐ1: Xử lý thông tin; tìm hiểu về hoạt động nhân đạo**  HS quan sát tranh  - Em suy nghĩ gì về những khó khăn thiệt hại do chiến tranh,thiên tai gây ra?  - Em có thể làm gì để giúp đỡ họ?  - Gv nhận xét kết luận:  Gợi ý HS rút ra bài học:  - Vì sao ta phải biết giúp đỡ những người gặp khó khăn,hoạn nạn ?  Gv liên hệ ở lớp việc làm của HS thể hiện việc giúp đỡ những người gặp khó khăn,hoạn nạn?  Gv nhận xét,tuyên dương  **HĐ2: HS luyện tập (thực hành)**  Bài tập 1/tr38:  Gv nêu yêu cầu,giao nhiệm vụ cho các nhóm  GV nhận xét kết luận  Bài tập 3 tr/39.  Gv nêu yêu cầu  Lần lượt nêu các ý kiến  Gv nhận xét kết luận  Củng cố: Vì sao ta phải tham gia các hoạt động nhân đạo?  Dặn dò: chuẩn bị bài tiết 2 **(vận dụng)** | Kiểm tra 2 HS  Kiểm tra vở BT 4 HS  HS HĐ nhóm  HS quan sát tranh,đọc thông tin tr37-38 dựa vào hiểu biết của mình trả lời  Đại diện các nhóm trình bày  Lớp nhận xét,bổ sung  HS trả lời  1 HS đọc ghi nhớ  3-4 HS nêu những việc mình đã làm.  Lớp nhận xét  1 HS đọc đề nêu yêu cầu  HS hoạt động nhóm đôi nêu ra những việc làm đúng sai và trả lời vì sao?  Các nhóm trình bày  Lớp trao đổi,nhận xét  HS hoạt động cá nhân dùng thẻ đúng sai để bày tỏ ý kiến của mình và bày tỏ ý kiến của mình |

**KHOA HỌC: NÓNG, LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ**

(Tiếp theo)

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được sơ giản về truyền nhiệt, lấy được ví dụ về các vật nóng lên hoặc lạnh đi.

- Giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến sự co giãn vì nóng lạnh của chất lỏng.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị theo nhóm: 2 chiếc chậu, 1 chiếc cốc, lọ có cắm ống thuỷ tinh, nhiệt kế.

- Phích đựng nước sôi.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
| **1. KTBC**  - Gọi 3 HS lên bảng yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung Tiết 50.  +Muốn đo nhiệt độ của vật, người ta dùng dụng cụ gì ? có những loại nhiệt kế nào ?  +Nhiệt độ của hơi nước đang sôi, nước đá đang tan là bao nhiêu độ ? Dấu hiệu nào cho biết cơ thể bị bệnh, cần phải khám chữa bệnh ?  +Hãy nói cách đo nhiệt độ và đọc nhiệt độ khi dùng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể người.  - Nhận xét  3**.Tiết mới**  **⮚** Hoạt động 1: **Tìm hiểu về sự truyền nhiệt**  -Thí nghiệm: Chúng ta có một chậu nước và một cốc nước nóng. Đặt cốc nước nóng vào chậu nước.  -Yêu cầu HS dự đoán xem mức độ nóng lạnh của cốc nước có thay đổi không ? Nếu có thì thay đổi như thế nào ?  -Muốn biết chính xác mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi như thế nào, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.  -Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm. Hướng dẫn HS đo và ghi nhiệt độ của cốc nước, chậu nước trước và sau khi đặt cốc nước nóng vào chậu nước rồi so sánh nhiệt độ.  -Gọi 2 nhóm HS trình bày kết quả.  +Tại sao mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi ?  -Do có sự truyền nhiệt từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn nên trong thí nghiem trên, sau một thời gian lâu, nhiệt độ của cốc nước và của chậu sẽ bằng nhau.  -GV yêu cầu:  +Hãy lấy các ví dụ trong thực tế mà em biết về các vật nóng lên hoặc lạnh đi.  +Trong các ví dụ trên thì vật nào là vật thu nhiệt ? vật nào là vật toả nhiệt ?  +Kết quả sau khi thu nhiệt và toả nhiệt của các vật như thế nào ?  -**Kết luận**: Các vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt sẽ nóng lên. Các vật ở gần vật lạnh hơn thì toả nhiệt, sẽ lạnh đi. Vật nóng lên do thu nhiệt, lạnh đi vì nó toả nhiệt. Trong thí nghiệm các em vừa làm vật nóng hơn (cốc nước) đã truyền cho vật lạnh hơn (chậu nước). Khi đó cốc nước toả nhiệt nên bị lạnh đi, chậu nước thu nhiệt nên nóng lên.  -Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 102.  **⮚** Hoạt động 2: **Nước nở ra khi nóng lên, và co lại khi lạnh đi**  -Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.  -Hướng dẫn: Đổ nước nguội vào đầy lọ. Đo và đánh dấu mức nước. Sau đó lần lượt đặt lọ nước vào cốc nước nóng, nước lạnh, sau mỗi lần đặt phải đo và ghi lại xem mức nước trong lọ có thay đổi không.  -Gọi HS trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu có kết quả khác.  -Hướng dẫn HS dùng nhiệt kế để làm thí nghiệm: Đọc, ghi lại mức chất lỏng trong bầu nhiệt kế. Nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm, ghi lại cột chất lỏng trong ống. Sau đó lại nhúng bầu nhiệt kế vào nước lạnh, đo và gho lại mức chất lỏng trong ống.  -Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm.  +Em có nhận xét gì về sự thay đổi mức chất lỏng trong ống nhiệt kế ?  +Hãy giải thích vì sao mức chất lỏng trong ống nhiệt kế thay đổi khi ta nhúng nhiệt kế vào các vật nóng lạnh khác nhau ?  +Chất lỏng thay đổi như thế nào khi nóng lên và khi lạnh đi ?  +Dựa vào mực chất lỏng trong bầu nhiệt kế ta thấy được điều gì ?  -Kết luận: Khi dùng nhiệt kế đo các vật nóng, lạnh khác nhau, chất lỏng trong ống sẽ nở ra hay co lại khác nhau nên mực chất lỏng trong ống nhiệt kế cũng khác nhau. Vật càng nóng, mực chất lỏng trong ống nhiệt kế càng cao. Dựa vào mực chất lỏng này, ta có thể biết được nhiệt độ của vật.  **⮚** Hoạt động 3: **Những ứng dụng trong thực tế**  -Hỏi:  +Tại sao khi đun nước, không nên đổ đầy nước vào ấm ?    +Tại sao khi sốt người ta lại dùng túi nước đá chườm lên trán ?  +Khi ra ngoài trời nắng về nhà chỉ còn nước sôi trong phích, em sẽ làm như thế nào để có nước nguội uống nhanh ?  -Nhận xét, khen ngợi những HS hiểu Tiết, biết áp dụng các kiến thức khoa học vào trong thực tế.    **3.Củng cố**  - Khi nhiệt độ tăng từ 00C đến 40C thì nước co lại mà không nở ra.  - Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết và chuẩn bị: 1 chiếc cốc hoặc 1 thìa nhôm hoặc thìa nhựa.  -Nhận xét tiết học. | -3 HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.    - Nghe GV phổ biến cách làm thí nghiệm.  - Dự đoán theo suy nghĩ của bản thân.  - Lắng nghe.  - Tiến hành làm thí nghiệm.  -Kết quả thí nghiệm: Nhiệt độ của cốc ước nóng giảm đi, nhiệt độ của chậu nước tăng lên.  +Mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi là do có sự truyền nhiệt từ cốc nước nóng hơn sang chậu nước lạnh.  -Lắng nghe.  -Tiếp nối nhau lấy ví dụ:  +Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, …  +Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, …  +Vật thu nhiệt: cái cốc, cái bát, thìa, quần áo, bàn là,…  +Vật toả nhiệt: nước nóng, canh nóng, cơm nóng, bàn là, …  +Vật thu nhiệt thì nóng lên, vật toả nhiệt thì lạnh đi.  -Lắng nghe.  -2 HS nối tiếp nhau đọc.  -Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV.  -Nghe GV hướng dẫn cách làm thí nghiệm.  -Kết quả thí nghiệm: Mức nước sau khi đặt lọ vào nước nóng tăng lên, mức nước sau khi đặt lọ vào nước nguội giảm đi so với mực nước đánh dấu ban đầu.  -Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV.  -Kết quả làm thí nghiệm: Khi nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm, mực chất lỏng tăng lên và khi nhúng bầu nhiệt kế vào nước lạnh thì mực chất lỏng giảm đi.  +Mức chất lỏng trong ống nhiệt kế thay đổi khi ta nhúng bầu nhiệt kế vào nước có nhiệt độ khác nhau.  +Khi dùng nhiệt kế để đo các vật nóng lạnh khác nhau thì mức chất lỏng trong ống nhiệt kế cũng thay đổi khác nhau vì chất lỏng trong ống nhiệt kế nở ra khi ở nhiệt độ cao, co lại khi ở nhiệt độ thấp.  +Chất lỏng nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.  +Dựa vào mực chất lỏng trong bầu nhiệt kế ta biết được nhiệt độ của vật đó.  -Lắng nghe.  -Thảo luận cặp đôi và trình bày:  +Khi đun nước không nên đổ đầy nước vào ấm vì nước ở nhiệt độ cao thì nở ra. Nếu nước quá đầy ấm sẽ tràn ra ngoài có thể gây bỏng hay tắt bếp, chập điện.  +Khi bị sốt, nhiệt độ ở cơ thể trên 370C, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Muốn giảm nhiệt độ ở cơ thể ta dùng túi nước đá chườm lên trán. Túi nước đá sẽ truyền nhiệt sang cơ thể, làm giảm nhiệt độ của cơ thể.  +Rót nước vào cốc và cho đá vào.  +Rót nước vào cốc và sau đó đặt cốc vào chậu nước lạnh. |

**Thứ ba ngày 15 tháng 3 năm 2022**

**Toán:** **LUYỆN TẬP**

**I.** **Mục tiêu**:

Thực hiện được phép chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số..

**II.** **Đồ dùng dạy học**: Bảng con – Phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ:**  - HS làm bài 1,2 VBT  - Nhận xét  **2. Luyện tập:**  Bài 1: Tính rồi rút gọn    Bài 2 Tính (Theo mẫu)  Bài 3: Tính bằng hai cách **(HSNK)**  Bài 4: **( HSNK)**  - GV hướng dẫn mẫu bài a  **3.** **Củng cố - Dặn dò:**  Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?.  Bài sau: Luyện tập chung | - 2HS thực hiện  Cả lớp làm b/c  VD:  :  =  x  =  =  Tương tự các bài còn lại  Mẫu: 2 :  =  :  =  x  =  Viết gọn : 2 :  =  =  - HSNK làm VBT  VD: C1:(+ )x  = (+ ) x= x = =  C2: (+ ) x = x + x = += += =  - HSNK làm VBT các bài còn lại |

**Luyện từ và câu**: **LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀ GÌ**?

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn, nêu được tác dụng của câu kể Ai là

gì? tìm được (BT1); biết xác định CN,VN trong mỗi câu kể Ai là gì ? đã tìm được

(BT2); viết được đoạn văn ngắn có dùng câu kể Ai là gì (BT3)

**II. Đồ dùng dạy học:** - Phiếu hoạt động nhóm.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ**:  - Tìm từ cùng nghĩa với từ **dũng cảm .**  **Gan dạ** có nghĩa là gì? Đặt câu với từ **gan dạ**  **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1:**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu  - Cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV chốt ý  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn và chốt lại ý đúng.  **Bài 3: (HSNK viết được đoạn văn có ít nhất 5 câu theo yêu cầu của BT3)**  - Gợi ý cho HS cách viết  - Chốt ý, nhận xét .  **3. Củng cố và dặn dò**:  - HS nhận xét tiết học và biểu dương những em làm bài tốt.  - Chuẩn bị bài sau: MTVT: **Dũng cảm** | - 2 HS trả lời  Tìm câu kể Ai là gì? Nêu tác dụng của mỗi câu:  HS thảo luận nhóm 4  - Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên.(giới thiệu)  - Cả hai ông đều không phải là người Hà Nội. (nhận định)  - Ông Năm là dân ngụ cư của làng này.(giới thiệu)  - Cần trục là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.(nhận định)  Các nhóm trình bày bài làm, lớp nhận xét  Xác định CN, VN trong từng câu  HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện lên xác định chủ ngữ - vị ngữ ở các câu vừa tìm được  **- Nguyễn Tri Phương…. .**  **- Cả hai ông…. .**  **- Ông Năm… .**  **- Cần trục… .**  Mỗi em cần tưởng tượng tình huống mình cùng các bạn đến nhà Hà lần đầu . Gặp bố mẹ Hà trước hết cần phải chào hỏi , nói lí do em và các bạn đến thăm Hà  Cả lớp làm vào vở. |

**CHÍNH TẢ: THẮNG BIỂN**

**I. Mục tiêu:**

**-** Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài dưới dạng văn xuôi. Làm đúng BT2a phân biệt âm đầu l/n

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\* GD BVMT:** Lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết chống lại sự nguy hiểm do thiên nhiên gây ra để bảo vệ cuộc sống con người.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Đồ dùng**

- GV: giấy khổ to ghi nội dung BT 2

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (**2p**)**  **-** Nhận xét | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** (6p)  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết.  + Nêu nội dung đoạn viết?  **\* GDBVMT: Các thanh niên xung kích trong bài viết đã dũng cảm, đoàn kết chống lại cơn bão biển để bảo vệ cuộc sống bình yên của bao người. Điều đó đáng để chúng ta học tập**  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | - 1 HS đọc - HS lớp đọc thầm  + Sự đe doạ của cơn bão biển với con đê.  - HS lắng nghe  - HS nêu từ khó viết: lan rộng, vật lộn, dữ dội, điên cuồng**, …**  - Viết từ khó vào vở nháp |
| **3. Viết bài chính tả:** (15p)  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng bài viết theo hình thức văn xuôi.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** (5p)  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. Làm bài tập chính tả:** (5p)  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được tr/ch  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:** Điền l/n  **6. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **7. Hoạt động sáng tạo** (1p) | Đ/a:  Thứ tự từ cần điền: lại – lồ - lửa – nõn – nến – lóng lánh – lung linh – nắng – lũ lũ – lên – lượn  - Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền hoàn chỉnh  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt l/n |

**Lịch sử:** **CUỘC KHẨN HOANG Ở ĐÀNG TRONG**

**I.MỤC TIÊU :**

- Biết sơ lược về quá trình khẩn hoang ở Đàng Trong:

+ Từ thế kỉ XVI các chúa Nguyễn tổ chức khai khẩn đất hoang ở Đàng Trong. Những đoàn người khẩn hoangđã tiến vào vùng đất ven biển Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

+ Cuộc khẩn hoang đã mở rộng diện tích canh tác ở những vùng hoang hoá, ruộng đất được khai phá, xóm làng được hình thành và phát triển.

- Dùng lược đồ chỉ ra vùng đất khẩn hoang.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ Việt Nam Thế kỉ XVI- XVII .

- PHT của HS .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định:**  Cho HS hát 1 bài .  **2.Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ bài 21.  - Cuộc xung đột giữa các tập đoàn PK gây ra những hậu quả gì ?  **3.Bài mới :**  **a.Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu, ghi tựa bài lên bảng  **b.Giảng bài** :  **\* Hoạt động 1: Làm việc cả lớp:**  - GV treo bản đồ VN thế kỉ XVI-XVII lên bảng và giới thiệu .  - GV yêu cầu HS đọc SGK, xác định trên bản đồ địa phận từ sông Gianh đến Quảng Nam và từ Quảng Nam đến Nam bộ ngày nay .  -GV yêu cầu HS chỉ vùng đất Đàng Trong tính đến thế kỉ XVII và vùng đất Đàng Trong từ thế kỉ XVIII.  **\* Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm:**  - GV phát PHT cho HS.  - GV yêu cầu HS dựa vào PHT và bản đồ VN thảo luận nhóm :Trình bày khái quát tình hình nước ta từ sông Gianh đến Quảng Nam và từ Quảng Nam đến ĐB sông cửu Long .  -GV kết luận ( như SGV/47)  **\* Hoạt động 3: Làm việc cá nhân:**  - GV đặt câu hỏi :Cuộc sống chung giữa các tộc người ở phía Nam đã đem lại kết quả gì ?  - GV cho HS trao đổi để dẫn đến kết luận: Kết quả là xây dựng cuộc sống hòa hợp ,xây dựng nền văn hóa chung trên cơ sở vẫn duy trì những sắc thái văn hóa riêng của mỗi tộc người .  **4.Củng cố :**  - Gọi HS đọc bài học ở trong khung .  - Nêu những chính sách đúng đắn tiến bộ của triều Nguyễn trong việc khẩn hoang ở Đ Trong ?  **5.Dặn dò:**  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài : **“Thành thị ở thế kỉ XVI-XVII”.**  - Nhận xét tiết học . | - Cả lớp hát .  - 1 HS đọc  - HS trả lời câu hỏi .  - HS khác nhận xét .  - Lắng nghe, nhắc lại  - HS theo dõi .  -2 HS đọc và xác định.  - HS lên bảng chỉ :+Vùng thứ nhất từ sông Gianh đến Quảng Nam.  +Vùng tiếp theo từ Quảng Nam đến hết Nam Bộ ngày nay.  - HS các nhóm thảo luận và trình bày trước lớp .  - Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung .  - HS trao đổi và trả lời .  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - 3 HS đọc .  - HS khác trả lời câu hỏi .  - HS cả lớp . |

**Địa lí:** **DẢI ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

**I. Mục tiêu**:

- Nêu được một số tiêu biểu về địa hình , khí hậu của đống bắng duyên hải miền Trung:

+ Các đồng bằng nhỏ hẹp với nhiều cồn cát đầm phá .

+ Khí hậu : mùa hạ tại đây thường khô , nòng và bị hạn hán , cuối năm thường có mưa lớn và bão dễ gây ngập lụt ; có sự khác biệt giữa khu vực phía bắc và phía nam : khu vực phí bắc dãy Bạch Mã có mùa đông lạnh .

- Chỉ được vị trí đống bằng duyên hải miền Trung trên bản đồ ( lược đồ ) tự nhiên Việt Nam .

**II. Chuẩn bị :**

- Bản đồ thiên nhiên, hành chính Việt Nam.

- Ảnh thiên nhiên duyên hải miền Trung

- Phiếu bài tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Hỏi về nội dung bài ôn tập  - Nhận xét  **2. Bài mới :**  **Hoạt động 1**: Làm việc cả lớp  Bước 1 :  - Treo bản đồ Việt Nam  - Chỉ tuyến đường sắt, đường bộ từ thành phố Hồ Chí Minh qua suốt dọc duyên hải miền Trung để đến Hà Nội  Bước 2:  Quan sát hình 1: em hãy đọc tên các đồng bằng duyên hải miền Trung theo thư tự Bắc vào Nam ?  - Em có nhận xét gí về các ĐB này ?  Bước 3 :  - Cho cả lớp quan sát một số ảnh về đầm phá, cồn cát được trồng phi lao ở duyên hải miền Trung & giới thiệu về những dạng địa hình phổ biến xen đồng bằng ở đây.  \* **GDBVMT : - Để cải tạo thiên nhiên ở đây con người đã làm gì ?**  **Hoạt động 2 :** Làm việc cả lớp  Bước 1 :  - GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 1 & ảnh hình 3  - Nêu được tên dãy núi Bạch Mã.  - Mô tả đường đèo Hải Vân?  Bước 2 :  - GV giải thích vai trò bức tường chắn gió của dãy Bạch Mã: chắn gió mùa đông bắc thổi đến, làm giảm bớt cái lạnh cho phần phía nam của miền Trung (Nam Trung Bộ hay từ Đà Nẵng trở vào Nam  - Đánh dấu vào ý em cho là đúng  - GV nhận xét chốt ý đúng  Bài học SGK  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Giáo dục HS chia sẻ với người dân miền Trung về những khó khăn do thiên tai gây ra  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học thuộc bài và xem bài sau | -2 -3 HS tra lời  - Theo dõi bản đồ  - HS quan sát đọc tên : ĐB Nghệ Tỉnh , ĐB Bình Trị Thiên , ĐB Nam Ngãi , ĐB Bình Phú – Khánh Hòa .  - Các ĐB nhỏ hẹp cách nhu bởi các dãy núi lan ra sát biển .    - Về hoạt động cải tạo tự nhiên của người dân trong vùng (trồng phi lao, lập hồ nuôi tôm).  - HS quan sát lược đồ hình 1 & ảnh hình 3 & nêu  - Dãy núi Bạch Mã.  - Nằm trên sườn núi, đường uốn lượn, bên trái là sườn núi cao, bên phải là sườn núi dốc xuống biển.  .  - HS thực hiện yêu cầu  Vài HS đọc |

**TẬP LÀM VĂN: LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI**

**TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu:**

**-** Nắm được 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả một cây mà em thích.

**-** Viết được kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả cây cối

**-** Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh về cây bóng mát

- HS: Vở, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(**5p)    - Nhận xét | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. HĐ thực hành** (30p)  **\* Mục tiêu:**  Nắm được 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả cây cối.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | | |
| **Bài tập 1:** Có thể dùng các câu sau để kết bài được không? Vì sao?  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng: Khi viết bài có thể sử dụng các câu ở đoạn a, b  + Cách KB như đoạn văn a là kết bài không mở rộng  + KB như đoạn văn b là kết bài mở rộng    **Bài tập 2:**  - GV nhận xét và chốt lại những ý trả lời đúng 3 câu hỏi của HS.  **Bài tập 3:** Cho HS đọc yêu cầu của BT3.  + Các em dựa vào ý trả lời cho 3 câu hỏi để viết một kết bài mở rộng cho bài văn.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết và cùng HS chữa lỗi dùng từ, đặt câu  **Bài tập 4:**  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  + Các em chọn một trong ba đề tài a, b, c và viết kết bài mở rộng cho đề tài em đã chọn.  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) | - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp  + Đoạn a: Có thể sử dụng được vì đoạn văn trên đã nói được tình cảm của người tả đối với cây  + Đoạn b: Có thể sử dụng được vì đoạn văn vừa nói được tình cảm, vừa nêu được công dụng của cây được miêu tả  - HS lắng nghe, cho biết thế nào là KB mở rộng, thế nào là KB không mở rộng  + KBMR: Nói được công dụng của cây và tình cảm của người viết  + KBKMR: Chỉ bày tỏ tình cảm của người viết với cây được tả.  - Cá nhân – Chia sẻ lớp  VD:  + Đó là cây bàng  + Cây che bóng mát cho chúng em suốt những giờ ra chơi và làm không gian trường em xanh mát  + Em thường chơi nhảy dây dưới bóng cây bàng. Em coi cây như một người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  VD: Thế rồi cũng đến ngày em phải rời xa mái trường tiểu học, xa cây bàng - người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu. Lúc đó nhất định em sẽ đến tạm biệt cây bàng già. Em sẽ không bao giờ quên gốc bàng già, quên những kỷ niệm dưới gốc cây, bọn trẻ chúng em đã cùng nhau ôn bài, ngồi hóng mát, nhảy dây,... Em hứa trở lại thăm cây bàng già, thăm người bạn thời thơ ấu của em.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  VD: Cây đa già cổ kính đã trở thành người bạn đường đáng tin cậy của tất cả dân làng. Ai đi xa về, khi nhìn thấy cây đa là biết mình đã trở về với xóm làng, quê hương thân yêu. Đứng dưới chiếc ô khổng lồ là tán cây, mọi mệt mỏi và buồn phiền sẽ trôi đi hết. Em chỉ mong sao cây đa sẽ sống mãi để sau này khi đã lớn khôn em sẽ kể lại cho các bạn nhỏ làng em về những kỉ niệm êm đềm của mình bên gốc cây đa.  - Chữa lại các lỗi có trong đoan văn của mình  - Hoàn thiện bài văn miêu tả cây cối với MB gián tiếp và KB mở rộng | |

**Thứ tư ngày 24 tháng 3 năm 2021**

**Tập đọc:** **GA-VRỐT NGOÀI CHIẾN LŨY**

**I.** **Mục tiêu:**

- Đọc đúng tên riêng nước ngoài; biết đọc đúng lời đối đáp giữa các nhân vật và phân biệt với lời người dẫn chuyện.

- Hiểu ND: Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt ( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**KNS: Tự nhận thức, xác định giá trị bản thân; đảm nhận trách nhiệm; ra quyết định.**

**II. Đồ dùng dạyhọc:** Tranh minh họa

**III.** **Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ**:  - Đọc bài “Thắng biển ” và trả lời câu hỏi SGK  **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1** : Luyện đọc  - Chia bài 3 đoạn  - Giải nghĩa từ.  - Đọc mẫu.  **Hoạt động2** : Tìm hiểu bài  + Ga-vrốt ra ngoài chiến luỹ để làm gì?  + Những chi tiết nào thể hiện long dũng cảm của Ga-vrốt?  + Vì sao tác giả lại nói Ga-vrốt là một thiên thần?  + Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ga-vrốt?  Hãy nêu ý nghĩa bài  **Hoạt động 3** : Đọc diễn cảm  - Đọc đoạn “Ga-vrốt vốc hết bảy tám bao đạn …..hết bài ”  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - Cho HS thi đọc diễn  **3. Củng cố-Dặn dò**:  - Nêu nội dung bài  - Nhận xét tiết học  - Học bài và chuẩn bị bài sau: Dù sao trái đất vẫn quay. | Đọc bài, trả lời câu hỏi SGK  - 3HS đọc nối tiếp  - Đọc từ khó, câu khó, chú giải.  - Luyện đọc theo cặp  - 1HS đọc lại bài  - Ga-vrốt nghe Ăng-giôn- ra thông báo nghĩa quân sắp hết đạn nên ra ngoài chiến lũy để nhặt đạn, giúp nghĩa quân có đạn tiếp tục chiến đấu.  - Ga-vrốt không sợ nguy hiểm, ra ngoài chiến lũy để nhặt đạn cho nghĩa quân….  - Vì thân hình bé nhỏ của chú ẩn hiện trong làn khói đạn như thiên thần….  -Ga-vrốt là một cậu bé anh hùng.  **\*Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt.**  Đọc nối tiếp  Tìm từ nhấn giọng ở mỗi đoạn  Luyện đọc phân vai  Thi đọc diễn cảm. |

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được phép chia hai phân số

- Biết cách tính và viết gọn phép chia một phân số cho số tự nhiên

- Biết tìm phân số của một số..

**II.** **Đồ dùng dạy học**: Bảng con - PHT

**III.** **Các hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ:**  Tính  Phân số  gấp mấy lần phân số  ?    **2**. **Bài mới**:  **Bài1** (a,b **HSNK làm hết**) Tính  **Bài 2** (a.b **HSNK làm hết**)Tính (theo mẫu)  **Bài 3:** Tính **(HSNK)**    **Bài 4:**  **3. Củng cố- Dặn dò**:  - Xem lại các bài tập đã giải  - Bài sau: Luyện tập chung. | 2 HS làm bài  Cả lớp làm b/c  VD:  :  =  x  =  Tương tự  Mẫu: Ta tính gọn như sau :  : 2 =  =  N2 Đại diện trình bày  - HSNK làm VBT  a) x+ = += += =  Câu b tương tự  Đọc đề bài  Tóm tắt : HCN có: Chiều dài 60m  Chiều rộng  chiều dài  Tính P = ? ; S = ?  Cả lớp làm VBT  Chiều rộng mảnh vườn là:  60 x = 36 (m)  Chu vi mảnh vườn là  ( 60 +36 )x 2 = 192 (m)  Diện tích mảnh vườn là:  60 x 36 = 2160( m2)  Đáp số: 192 m và 2160 m2 |

**Thứ năm ngày 17 tháng 3 năm 2022**

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:** Thực hiện được các phép tính với phân số

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu học tập

**III**. **Các hoạt đông dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ:**  Tính: a) x  +  b) :  -  **2. Luyện tập**  Bài 1và 2**(HSNK làm a,b, c)** Tính  Bài 3 và 4 **(HSNK làm a,b, c)**  Bài 5 **(HSNK)**  Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  **3.** **Củng cố- Dặn dò**:  - Về nhà học bài và làm bài.  - Chuẩn bị bài sau Luyện tập chung | 2 HS làm bảng  Cả lớp làm b/c  VD:  +  =  +  =  -  =  -  =  Tương tự các cột còn lại  N2 làm PHT  VD:  x  =  :  =  x  =  Tương tự các cột còn lại  Đọc đề SGK  - Có 50 kg đường  - Buổi sáng bán: 10 kg đường  - Buổi chiều bán:  số còn lại.  - Hỏi cả hai buổi bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường.  Số đường còn lại sau buổi sáng là:  50 – 10 = 40 (kg)  Buổi chiều bán được  40 x  = 15 (kg)  Cả hai buổi bán được  10 + 15 = 25 (kg)  Đáp số: 25 kg |

**Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM**

**I. Mục tiêu**:

- Mở rộng đựơc một số từ ngữ thuộc chủ điểm Dũng cảm qua việc tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa (BT1); biết dùng từ theo chủ điểm để đặt câu hay kết hợp với từ ngữ thích hợp (BT2,BT3); biết được một số thành ngữ nói về lòng dũng cảm và đặt được một câu với thành ngữ theo chủ điểm( BT4,BT5).

**II. Đồ dùng dạy-học:**

- Bảng phụ viết nội dung bài tập1,4.

- Bảng lớp viết các từ ngữ ở bài tập 3.

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ:**  - Cho VD câu kể Ai là gì?  - Xác định chủ ngữ , vị ngữ  **2. Bài mới**:  **Bài 1:** Y/c HS đọc đề bài  **Bài 2:**  Y/c HS đọc đề bài  **Bài 3:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống  **Bài 4:** Tìm các thành ngữ đã cho nói về lòng dũng cảm  **Bài 5:** Đặt câu với một trong các thành ngữ vừa tìm được ở bài tập 4  **3. Củng cố dặn dò:**  Về tìm hiểu nghĩa của các thành ngữ  Chuẩn bị bài sau: Câu khiến | - 2 Hs làm bài  - Tìm được từ cùng nghĩa và những từ trái nghĩa với từ dũng cảm.  + Cùng nghĩa: can đảm, can trường, gan dạ, gan góc, gan lì.  + Trái nghĩa với từ dũng cảm: nhát, nhát gan, hèn nhát, hèn hạ, bạc nhược,…  - Thực hành đặt câu với một trong các từ tìm được ở bài tập1  VD: Các chiến sĩ trinh sát rất gan dạ, thông minh.  N2 Đại diện lên bảng ghi  +dũng cảm bênh vực lẽ phải  + khí thế dũng mãnh  + hi sinh anh dũng  - Nêu nghĩa của từng thành ngữ  VD: Vào sinh ra tử  - Nghĩa đen: Sinh có nghĩa là sống , tử có nghĩa là chết. Ý chỉ người thường giáp mặt với cái chết  - Nghĩa bóng : Xông pha nơi nguy hiểm kề bên cái chết  - N3 đại diện trình bày miệng  - Các thành ngữ nói về lòng dũng cảm  + Vào sinh ra tử.  + Gan vàng dạ sắt.  - Cả lớp làm VBT  VD: Bố tôi đã từng vào sinh ra tử ở chiến trường Quảng Trị. |

**KHOA HỌC: VẬT DẪN NHIỆT VÀ VẬT CÁCH NHIỆT**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được những vật dẫn nhiệt tốt (kim loại: đồng, nhôm, …đoạn thẳng, những vật dẫn nhiệt kém (gỗ, nhựa, bông, len, rơm, …).

- Giải thíchmột số hiện tượng đơn giản liên quan đến tính dẫn nhiệt của vật liệu.

- Hiểu việc sử dụng các chất dẫn nhiệt, cách nhiệt và biết cách sử dụng chúng trong những trường hợp liên quan đến đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- HS chuẩn bị: cốc, thìa nhôm, thìa nhựa.

- Phích nước nóng, xoong, nồi, giỏ ấm, cái lót tay, giấy báo cũ, len, nhiệt kế.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
| **1. KTBC**  - Gọi 3 HS lên bảng kiểm tra Tiết cũ.  +Mô tả thí nghiệm chứng tỏ vật nóng lên do thu nhiệt, lạnh đi do toả nhiệt.  +Mô tả thí nghiệm chứng tỏ nước và các chất lỏng khác nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.  - Nhận xét  **3.Tiết mới**  **⮚** Hoạt động 1: **Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt**  - Yêu cầu HS đọc thí nghiệm trang 104, SGK và dự đoán kết quả thí nghiệm.  - Gọi HS trình bày dự đoán kết quả thí nghiệm. GV ghi nhanh vào 1 phần của bảng.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm. GV đi rót nước vào cốc cho HS tiến hành làm thí nghiệm.  Lưu ý: Nhắc các em cẩn thận với nước nóng để bảo đảm an toàn.    - Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm. GV ghi kết quả song song với dự đoán để HS so sánh.  +Tại sao thìa nhôm lại nóng lên ?  - Các kim loại: đồng, nhôm, sắt, … dẫn nhiệt tốt còn gọi đơn giản là vật dẫn điện; Gỗ, nhựa, len, bông, … dẫn nhiệt kém còn gọi là vật cách điện.  -Cho HS quan sát xoong, nồi và hỏi:  +Xoong và quai xoong được làm bằng chất liệu gì ? Chất liệu đó dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém ? Vì sao lại dùng những chất liệu đó?  +Hãy giải thích tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác lạnh  +Tại sao khi ta chạm vào ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt ?  **⮚** Hoạt động 2: **Tính cách nhiệt của không khí**  - Cho HS quan sát giỏ ấm hoặc dựa vào kinh nghiệm của các em và hỏi:  + Bên trong giỏ ấm đựng thường được làm bằng gì ? Sử dụng vật liệu đó có ích lợi gì ?  + Giữa các chất liệu như xốp, bông, len, dạ, … có nhiều chỗ rỗng không ?  + Trong các chỗ rỗng của vật có chứa gì ?  + Không khí là chất dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém ?  -Để khẳng định rằng không khí là chất dẫn nhiệt tốt hay chất dẫn nhiệt kém, các em hãy cùng làm thí nghiệm để chứng minh.  -Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.  -Yêu cầu HS đọc kĩ thí nghiệm trang 105 SGK.  -GV đi từng nhóm giúp đỡ, nhắc nhở HS.  -Hướng dẫn:  +Quấn giấy trước khi rót nước. Với cốc quấn chặt HS dùng dây chun buộc từng tờ báo lại cho chặt. Với cốc quấn lỏng thì vo từng tờ giấy thật nhăn và quấn lỏng, sao cho không khí có thể tràn vào các khe hở mà vẫn đảm bảo các lớp giấy vẫn sát vào nhau.  +Đo nhiệt độ của mỗi cốc 2 lần, mỗi lần cách nhau 5 phút (thời gian đợi kết quả là 10 phút).  -Trong khi đợi đủ thời gian để đo kết quả, GV có thể cho HS tiến hành trò chơi ở hoạt động 3.  -Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm.  + Tại sao chúng ta phải đổ nước nóng như nhau với một lượng bằng nhau ?  + Tại sao phải đo nhiệt độ của 2 cốc gần như là cùng một lúc ?  + Giữa các khe nhăn của tờ báo có chứa gì ?  + Vậy tại sao nước trong cốc quấn giấy báo nhăn, quấn lỏng còn nóng lâu hơn.  + Không khí là vật cách nhiệt hay vật dẫn nhiệt ?  **⮚** Hoạt động 3: **Trò chơi: Tôi là ai, tôi được làm bằng gì ?**  Cách tiến hành:  -Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 5 thành viên trực tiếp tham gia trò chơi, 1 thành viên làm thư ký, các thành viên khác ngồi 3 bàn phía trên gần đội của mình.  -Mỗi đội sẽ lần lượt đưa ra ích lợi của mình để đội bạn đoán tên xem đó là vật gì, được làm bằng chất liệu gì ? Thư kí của đội này sẽ ghi kết quả câu trả lời của đội kia. Trả lời đúng tính 5 điểm, sai mất lượt hỏi và bị trừ 5 điểm. Các thành viên của đội ghi nhanh các câu hỏi vào giấy và truyền cho các bạn trực tiếp chơi.  -Tổng kết trò chơi.  **3.Củng cố, dặn dò:**  + Tại sao chúng ta không nên nhảy lên chăn bông ?  +Tại sao khi mở vung xoong, nồi bằng nhôm, gang ta phải dùng lót tay ?  - Nhận xét tiết học, khen ngợi HS hiểu Tiết, biết ứng dụng những kiến thức khoa học vào đời sống.  - Dặn HS về nhà học Tiết và chuẩn bị Tiết sau. | - 2 em trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.  -1 HS đọc thí nghiệm thành tiếng, HS đọc thầm và suy nghĩ.  - Dự đoán: Thìa nhôm sẽ nóng hơn thìa nhựa. Thìa nhôm dẫn nhiệt tốt hơn, thìa nhựa dẫn nhiệt kém hơn.  -Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm. Một lúc sau khi GV rót nước vào cốc, từng thành viên trong nhóm lần lượt cầm vào từng cán thìa và nói kết quả mà tay mình cảm nhận được.  - Đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả: Khi cầm vào từng cán thìa, em thấy cán thìa bằng nhôm nóng hơn cán thìa bằng nhựa. Điều này cho thấy nhôm dẫn nhiệt tốt hơn nhựa.  +Thìa nhôm nóng lên là do nhiệt độ từ nước nóng đã truyền sang thìa.  - Lắng nghe.  - Quan sát trao đổi và trả lời câu hỏi:  +Xoong được làm bằng nhôm, gang, inốc đây là những chất dẫn nhiệt tốt để nấu nhanh. Quai xoong được làm bằng nhựa, đây là vật cách nhiệt để khi ta cầm không bị nóng.  +Vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt ta có cảm giác lạnh là do sắt dẫn nhiệt tốt nên tay ta ấm đã truyền nhiệt cho ghế sắt. Ghế sắt là vật lạnh hơn, do đó tay ta có cảm giác lạnh.  +Khi chạm vào ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt vì gỗ là vật dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt.  -Quan sát hoặc dựa vào trí nhớ của bản thân khi đã quan sát giỏ ấm ở gia đình, trao đổi và trả lời:  +Bên trong giỏ ấm thường được làm bằng xốp, bông len, dạ, … đó là những vật dẫn nhiệt kém nên giữ cho nước trong bình nóng lâu hơn.  +Giữa các chất liệu như xốp, bông, len, dạ, … có rất nhiều chỗ rỗng.  +Trong các chỗ rỗng của vật có chứa không khí.  +HS trả lời theo suy nghĩ.  -Lắng nghe.  -Hoạt động trong nhóm dưới sự hoạt động của GV.  -2 HS đọc thành tiếng thí nghiệm.  -Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của GV để đảm bào an toàn.  +Đo và ghi lại nhiệt độ của từng cốc sau mỗi làn đo.  -2 đại diện của 2 nhóm lên đọc kết quả của thí nghiệm: Nước trong cốc được quấn giấy báo nhăn và không buộc chặt còn nóng hơn nước trong cốc quấn giấy báo thường và quấn chặt.  +Để đảm bảo nhiệt độ ở 2 cốc là bằng nhau. Nếu nước cùng có nhiệt độ bằng nhau nhưng cốc nào có lượng nước nhiều hơn sẽ nóng lâu hơn.  +Vì nước bốc hơi nhanh sẽ làm cho nhiệt độ của nước giảm đi. Nếu không đo cùng một lúc thì nước trong cốc đo sau sẽ nguội nhanh hơn trong cốc đo trước.  +Giữa các khe nhăn của tờ báo có chứa không khí.  +Nước trong cốc quấn giấy báo nhăn quấn lỏng còn nóng hơn vì giữa các lớp báo quấn lỏng có chứa rất nhiều không khí nên nhiệt độ của nước truyền qua cốc, lớp giấy báo và truyền ra ngoài môi trường ít hơn, chậm hơn nên nó còn nóng lâu hơn.  +Không khí là vật cách nhiệt.  -Ví dụ:  Đội 1: Tôi giúp mọi người được ấm trong khi ngủ.  Đội 2: Bạn là cái chăn. Bạn có thể làm bằng bông, len, dạ, …  Đội 1: Đúng.  Đội 2: Tôi là vật dùng để che lớp dây đồng dẫn điện cho bạn thắp đèn, nấu cơm, chiếu sáng.  Đội 1: Bạn là vỏ dây điện. Bạn được làm bằng nhựa.  Đội 2: Đúng. |

**Thứ sáu ngày 18 tháng 3 năm 2022**

**Toán:** **LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.** **Mục tiêu**:

- Thực hiện được các phép tính với phân số

- Biết giải bài toán có lời văn.

**II.** **Đồ dùng dạy học**: Phiếu học tập

**III**. **Các hoạt động dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ**:  Tính: +  ;  -  ; x ;  :  **2. Luyện tập**:  Bài 1: Trong các phép sau phép tính nào đúng phép tính nào sai ?  Bài 2: Tính(HSNK)  Bài 3: (a,c **HSNK làm thêm câu b)**  Tính  Bài 4:  Bài 5**( HSNK)**  - Nêu đề bài và hướng dẫn  **3. Củng cố-dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: Luyện tập chung | HS thảo luận nhóm đôi và nêu miệng  a-Sai ; b- Sai ; c- Đúng ; d- Sai  - HSNK làm VBT  VD: xx=  Các bài còn lại tương tự  N4 Làm PHT  VD:  x  +  =  +  =  +  =  Đọc đề Xác định yêu cầu  Cả lớp làm VBT  Số phần bể đã có nước là  + =( bể)  Số phần bể còn lại chưa có nước là  - = ( bể)  Đáp số: bể  - HSNK làm VBT  Lần sau đã lấy ra: 2710 x 2= 5420 (kg)  Cả hai lần đã lấy ra:  2710 + 5420 = 8130 (kg)  Đáp số : 8130 kg |

**Tập làm văn:**  **LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu:**

- Lập được dàn y sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài

- Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn tả cây cối đã xác định.

**II. Đồ dùng dạy-học:**

- Bảng lớp chép sẵn đề bài, dàn ý (gợi ý1)

- Tranh, ảnh một số loài cây: cây có bóng mát, cây ăn quả, cây hoa.

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ:**  - Làm bài1, 2 VBT  **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu yêu cầu đề bài**  Tả một cây có bóng mát( hoặc cây ăn quả, cây hoa) mà em yêu thích.  **Hoạt động 2 : Thực hành**  Chọn một trong 2 cách mở bài , kết bài để làm bài  Nhận xét cho điểm  **3. Củng cố- dặn dò:**  - Về nhà hoàn thành bài văn.  - Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra viết | 2 HS làm bài  Đọc đề bài – Tìm các từ quan trọng  Đọc dàn ý  N2 giới thiệu về cây mình định tả  Cả lớp làm VBT  Dựa theo dàn ý, hoàn chỉnh bài văn  Trình bày bài văn |

**SINH HOẠT LỚP**

**I. Đánh giá công tác tuần qua:**

1.Tổ trưởng đánh giá :

2. Lớp trưởng đánh giá :

3. Giáo viên chủ nhiệm đánh giá tình hình chung :

- Ổn định được nề nếp lớp

- Duy trì được sĩ số

- Vệ sinh lớp học, sân trường trực nhật sạch sẽ

- Vở sách HS tương đối đầy đủ .

- Tiếp thu bài của HS còn chậm, một số em chuẩn bị bài chưa đầy đủ khi đến lớp.

.

**II.Công tác đến :**

- Tiếp tục ổn định nề nếp lớp

- Duy trì sĩ số lớp học .

- Tiếp tục kiểm tra sách vở của HS.

- Tiếp tục kế hoạch phụ đạo HS chậm

- Tiếp tục đầu tư tham gia các hội thi